

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung bồi thường hỗ trợ và TĐC cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 219/TTr-STNMT ngày 28/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng thuộc dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc Khu giáo dục liên ngành Quy Hòa), với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 674.104.000 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các hộ dân: 660.886.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 13.218.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách nhà nước.

3. Về bố trí tái định cư

- Thu hồi 03 lô đất ở với tổng diện tích là 272,4m² tại Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa đã giao cho 03 hộ dân được phê duyệt tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 31/3/2023, Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 29/7/2024, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 và Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Giao 05 lô đất ở tại Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa cho 05 hộ gia đình; tổng diện tích đất được giao là 522,41m²; tiền sử dụng đất các hộ dân phải nộp là 2.069.248.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 và 3 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 31/3/2023, Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 29/7/2024, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 và Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Trung tâm PTQĐ tỉnh, Giám đốc Ban QLDA GT và DD tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG DO GPMB

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung (đồng)			
			Số thửa	Tờ BD	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng
1	Trịnh Văn Sáu, vợ Tô Thị Sen	Tổ 5, KV2, P. Ghềnh Ráng	35	4	ODT+BHK	861,2	0	68.727.525	34.128.000	102.855.525
2	Hoàng Văn Tài, vợ Phạm Thị Thắm	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	466+465+9	1	ODT+BHK	285,3	3.996.000	3.500.000	0	7.496.000
3	Thân Văn Vũ	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	458	1	ODT	69,3	0	2.100.000	0	2.100.000
4	Nguyễn Đức Dũng, vợ Đào Thị Nhị	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	49	5	CLN	414,7	0	5.632.815	28.440.000	34.072.815
5	Thái Thị Ngọc	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	31+79+81+82+83+84+85	5	ODT+BHK	1.357,4	0	260.393.451	0	260.393.451
6	Mai Ngọc Thắng	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	98+521+522+523	1	ODT+BHK	973,7	0	58.515.360	0	58.515.360
7	Nguyễn Ngọc Dũng	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	99	1	BHK	231,6	0	172.975.640	0	172.975.640
8	Nguyễn Dui, vợ Lê Thị Hoa	Tổ 10, KV2, P. Ghềnh Ráng	87	1	CLN	36,8	0	22.477.620	0	22.477.620
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung						3.996.000	594.322.411	62.568.000	660.886.000
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%									13.218.000
C	Tổng cộng: (A) + (B)									674.104.000

PHỤ LỤC 2

THU HỒI 03 LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ GIAO CHO 03 HỘ GIA ĐÌNH

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Lô đất tái định cư thu hồi					Ghi chú
			Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	
I	Tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/05/2022, Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày							
1	Trần Thanh Trí, Huỳnh Trần Thị Thu Thảo, Huỳnh Trần Thị Thùy Trang	Tổ 13, KV2, P. Ghềnh Ráng	29	TDC-05	Số 6 cũ (15m)	100,00	270.000.000	- Tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 31/3/2023: điều chỉnh số tiền sử dụng đất; - Tại Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 29/7/2024: điều chỉnh tên của hộ dân
II	Tại Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh							
1	Huỳnh Thị Thu Thúy	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	19d1	TDC-01	ĐS7 (13m)	92,40	369.600.000	Số thứ tự 3 trong Phụ lục kèm theo Quyết định
III	Tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh							
1	Nguyễn Đức Dũng, vợ Đào Thị Nhị	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	7d1	TDC-05	ĐS6 (13m)	80,0	352.000.000	Số thứ tự 2 trong Phụ lục 2 kèm theo Quyết định
Tổng cộng			3			272,40	991.600.000	

PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn (Phần ảnh hưởng GPMB dự án Đường vành đai Trung tâm phần mềm và Công viên khoa học)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất TĐC bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở TĐC (đồng/m ²)	Diện tích giao đất TĐC vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở TĐC (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)						
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)x(6)+(7)x(8)	
1	OngTrần Thanh Trí, bà Huỳnh Trần Thị Thu Thảo và bà Huỳnh Trần Thị Thùy Trang	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	21d2	TDC-05	Số 6 cũ (15m)	144,00	144,00	2.700.000	0,00	4.400.000	388.800.000	
2	Bà Huỳnh Thị Thu Thúy và ông Mai Văn Dũng	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	22	TDC-04	ĐS4 (20m)	100,00	0,00	2.900.000	100,00	4.500.000	450.000.000	
3	Bà Dương Thị Chín, ông Lê Thanh Hùng và ông Lê Thanh Hải	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	19d1	TDC-01	ĐS7 (13m)	92,40	0,00	2.600.000	92,40	4.000.000	369.600.000	
4	Ông Nguyễn Đức Dũng, và bà Đào Thị Nhi	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	1d (lô góc)	TDC-01	ĐS1 (12,5m)	106,01	0,00	3.120.000	106,01	4.800.000	508.848.000	Đơn giá đất đã nhân (x) với hệ số 1,2
5	Ông Nguyễn Ngọc Dũng và bà Mai Thị Xuân Thủy	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	7d1	TDC-05	ĐS6 (13m)	80,0	0,00	2.700.000	80,00	4.400.000	352.000.000	
Tổng cộng						522,41					2.069.248.000	